

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-PT
Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2022/TLPT - HS, ngày 02/6/2022 đối với các bị cáo Bùi Văn Thiện E và Phùng Thế V do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn Thiện E và Phùng Thế V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS – ST, ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Bùi Văn Thiện E, sinh năm 1990, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1957; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/10/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Phùng Thế V, sinh năm 1983; tại Cao Bằng; nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Quý P, sinh năm 1953 và bà Sầm Thị N, sinh năm 1960; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/12/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Thiện E: Bà Trần Thị P, Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thế V*: Ông Nguyễn Hoàng O là luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không có lý do)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 17/8/2021, Bùi Văn Thiện E đến cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng G, tọa lạc ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh để làm thuê cho Phùng Thế V và vợ của V là Phạm Thị C. Khi đến cửa hàng thì V phân công cho Bùi Văn Thiện E điều khiển ghe chở cát xây dựng cho một người khách ở ấp I, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau khi giao cát xong thì Thiện E quay trở lại cửa hàng để tiếp tục làm việc. V cùng với Thiện E, Tuấn A và một số người làm thuê khác chuyển tol và xà gồ xuống ghe, khi sắp xếp thì một phần của các tấm tol dư ra khỏi phần mũi và chiều ngang của ghe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì V phân công cho Thiện E điều khiển ghe loại ghe vỏ gỗ, có trọng tải 1,06 tấn, trên ghe có gắn máy chính hiệu Yanmar NF80 có công suất 8 (cv) để chở vật liệu xây dựng gồm tol và xà gồ có tổng trọng lượng là 894,98 kg để giao cho khách hàng, đồng thời V cũng phân công cho Lê Tuấn A đi theo Thiện E để phụ giao vật liệu xây dựng. Khi phân công V biết rõ Thiện E không có chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường thủy theo quy định. Sau khi được giao, Thiện E điều khiển ghe còn Tuấn A thì ngồi phía trước lưu thông trên tuyến kênh Thống Nhất theo hướng xã H đi huyện U, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đoạn kênh thuộc ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì do phần mũi bị tol che mất tầm nhìn, ghe chở nhiều vật liệu xây dựng nên phần mũi bị khẳm và nước tràn vào ghe, thấy vậy Thiện E kêu Tuấn A đi về phía sau ghe. Khi Tuấn A đi về phía sau cách Thiện E khoảng 01 (một) mét thì nước tiếp tục tràn vào trong ghe và ghe chuẩn bị chìm nên Thiện E kêu Tuấn A nhảy xuống sông bơi vào bờ. Khi Thiện E bơi vào bờ không thấy Tuấn A nên truy hô cho mọi người xung quanh cứu giúp. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng tìm kiếm phát hiện thi thể Tuấn A bị chìm dưới kênh Thống Nhất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 479/KLGD ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Lê Tuấn A là do dịch loãng (nước) tràn ngập đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở ngày 17 tháng 8 năm 2021 thì kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Văn Thiện E là 0,668 mg/1 lít khí thở.

Tại Công văn số 113/CCTV ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chi cục đăng kiểm Trà Vinh xác định phương tiện vỏ gỗ đã qua sử dụng có trọng tải 1,06 tấn, máy chính hiệu Yanmar NF80 có công suất 8 (cv), thuộc diện phải đăng kiểm.

Tại Công văn số 1375/SGTVT-TTrS ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh xác định người lái phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 mã lực đến 15 mã lực phải có các điều kiện: Đủ 18 tuổi trở lên; Có chứng nhận đủ sức khỏe của cơ quan y tế và biết bơi; Có chứng chỉ lái phương tiện.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông này là do:

Bùi Văn Thiện E điều khiển phương tiện giao thông đường thủy công suất máy chính 8 (cv) nhưng không có chứng chỉ chuyên môn theo quy định, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,668 mg/l khí thở, điều khiển phương tiện giao thông đường thủy không đảm bảo an toàn. Hành vi nêu trên của Bùi Văn Thiện E đã vi phạm khoản 6 Điều 8, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 77 của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004, Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2014 và khoản 2 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019. Phùng Thế V biết rõ Bùi Văn Thiện E không có chứng chỉ chuyên môn theo quy định nhưng vẫn thường xuyên giao phương tiện giao thông đường thủy cho Bùi Văn Thiện E điều khiển gây hậu quả làm chết người. Hành vi nêu trên của Phùng Thế V đã vi phạm khoản 3 Điều 1 của Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Thiện E phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và bị cáo Phùng Thế V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Thiện E 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Thế V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2022 bị cáo Bùi Văn Thiện E kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Phùng Thế V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn Thiện E tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và bị cáo Phùng Thế V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện, bị cáo Bùi Văn Thiện E vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo Phùng Thế V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- *Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Thiện E và bị cáo Phùng Thế V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Văn Thiện E phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và bị cáo Phùng Thế V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” là đúng với hành vi và hậu quả các bị cáo gây ra, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phùng Thế V có nộp đơn xin bãi nại của gia đình bị hại, gia đình có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đưa cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng nhưng các tình tiết giảm nhẹ này không đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Thiện E không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Bùi Văn Thiện E và bị cáo Phùng Thế V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Thiện E trình bày:* Thống nhất với bản án sơ thẩm và quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm quy kết bị cáo Bùi Văn Thiện E phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với Cách mạng, hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng với sự giám sát của địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Bùi Văn Thiện E được hưởng án treo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Bùi Văn Thiện E: Bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để nuôi con nhỏ, cha mẹ già.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phùng Thế V: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian lo cho gia đình và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Thiện E và bị cáo Phùng Thế V là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn Thiện E và bị cáo Phùng Thế V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phùng Thế V thừa nhận vào ngày 17/8/2021 bị cáo biết bị cáo Bùi Văn Thiện E không có chứng chỉ lái phương tiện nhưng bị cáo giao cho điều khiển loại ghe vỏ gỗ, có trọng tải 1,06 tấn, trên ghe có gắn máy chính hiệu Yanmar NF80 có công suất 8 (cv) để chở vật liệu xây dựng đi giao cho khách hàng, thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” dẫn đến cái chết của Lê Tuấn A là đúng với hành vi của bị cáo; bị cáo Bùi Văn Thiện E cũng thừa nhận bị cáo khi điều khiển phương tiện nêu trên không có học và cũng không có chứng chỉ lái phương tiện và trước khi điều khiển phương tiện bị cáo có sử dụng rượu bia nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” là đúng hành vi của bị cáo. Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra do các bị cáo tự khai, tự trình bày và xác định là khai đúng không bị ép buộc hay dùng nhục hình, bị xúi giục, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của các bị cáo là khách quan và cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn Thiện E về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phùng Thế V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 276 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn Thiện E 02 (hai) năm tù và bị cáo Phùng Thế V 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả của vụ án và cũng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Thiện E, mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử là dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử. Đối với bị cáo Phùng Thế V mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và bị cáo có cung cấp tình tiết gia đình có công với cách

mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đưa cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng nhưng các tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó để răn đe, giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn Thiện E và xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Thế V, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Thiện E đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn Thiện E thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phùng Thế V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn Thiện E và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Thế V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HSST, ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Thiện E phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” và bị cáo Phùng Thế V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 272; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Thiện E 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 276; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Thế V 06 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phùng Thế V bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn Thiện E.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành